**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 29: Từ ngày 3/4/2023 đến ngày 8/4/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  3/4 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Cháu thăm nhà Bác* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Cháu thăm nhà Bác* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Thực hiện quy định nơi công cộng (tiêt 1) |  |
| **Toán** | 1 | Em làm được những gì? (t1) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Truyền thông điệp “Chung tay bảo vệ môi trường” |  |
| BA  4/4 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa *Ă* (kiểu 2), Ăn ngay nói thẳng |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ tình cảm. Câu kiểu Ai làm gì?,Ai thế nào? |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Khuôn mặt ngộ nghĩnh (Tiết 1) |  |
| **Toán** | 2 | Em làm được những gì? (t2) |  |
| **TNXH** | 1 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (t1) |  |
| TƯ  5/4 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Cây và hoa bên lăng Bác* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe - viết: *Cây và hoa bên lăng Bác* |  |
| **Toán** | 3 | Em làm được những gì? (t3) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Lesson 1 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Lesson 1 |  |
| NĂM  6/4 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Bác Hồ kính yêu (tiếp theo) |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Đọc - kể: Ai ngoan sẽ được thưởng |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 2: Các tư thế tay kết hợp chân cơ bản (t3) |  |
| **Toán** | 4 | Thực hành và trải nghiệm |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: - Chơi trò chơi “Chuyền hoa”  - Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường quanh em |  |
| SÁU  7/4 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Nói, viết về tình cảm với bạn bè |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài đọc về Bác Hồ |  |
| **Toán** | 5 | Kiểm tra |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Review Lesson 1+2 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Review Lesson 1+2 |  |
| BẢY  8/4 | **GDTC** | 2 | Bài 2: Các tư thế tay kết hợp chân cơ bản (t4) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Tiết 3: Đọc nhạc |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 29 |  |
| **TNXH** | 2 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử đụng |  |

**Thứ hai ngày 3 tháng 4 năm 2023**

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

***Bài 1 : Cháu thăm nhà Bác (Tiết 1 + 2 Đọc)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

**-**Chăm chỉ : học tập và rèn luyện theo 5 điều Bác dạy.

**-**Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**-**Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+Đọc trôi chảy và ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu; giọng đọc thong thả, tình cảm; hiểu nội dung bài thơ: *Miêu tả vẻ đẹp của nhà sàn và thể hiện tình cảm của tác giả khi đến thăm nhà Bác Hồ; biết liên hệ bản thân: Kính yêu Bác Hồ; đọc, hát và nêu được suy nghĩ của bản thân về bài hát Tiếng chim trong vườn Bác (Hàn Ngọc Bích).*

***- Năng lực riêng:***

+ Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học

+ Đọc rõ ràng toàn bài.

+ Chia sẻ với bạn về tranh minh hoạ bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

- Tranh ảnh hoặc video clip nhà sàn của Bác Hồ.

- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

- Video clip bài hát *Tiếng chim trong vườn Bác* (Hàn Ngọc Bích).

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập 2 tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động: Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  **b. Cách thực hiện:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về tranh minh hoạ bài đọc về những điều em thấy trong bức tranh về cảnh vật, cây cối,…      - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới Cháu thăm nhà Bác.  - Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với kết quả trao đổi tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc.  ***- GV giới thiệu về bài đọc:*** Các em vừa được quan sát tranh một căn nhà đơn sơ của Bác nhưng lại được bày trí rất gọn gàng và gần gủi với thiên nhiên đúng không nào. Vậy căn nhà ấy có điều gì đặc biệt cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay nhé! Bài: ***Cháu thăm nhà Bác.***  **2. Hoạt động: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Đọc**  **2.1.1. Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc đúng từ ngữ, ngắt nghi đúng nhịp, dấu câu của dòng thơ, khổ thơ.  **b.Cách thực hiện**  \* GV đọc mẫu toàn bài thơ  - GV đọc mẫu toàn bài thơ, giọng đọc tình cảm, thiết tha.  \* HS đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  \* HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV mời HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc.  - GV nhận xét.  - GV tổ cùng HS giải nghĩa từ khó trong bài.  + Xao.  + Ngan ngát.  => GV kết luận: Toàn bài chúng ta đọc với  giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha.   \* Đọc đồng thanh  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.  **2.1.2 Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:**   - Thấy được vẻ đẹp của nhà sàn và tình cảm của tác giả khi đến thăm nhà Bác Hồ. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)  - HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện niềm “Kính yêu Bác Hồ”.  **b. Cách thực hiện**  - Yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi ở dưới bài đọc.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài.  \*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập  điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + Cảnh vật nhà Bác có gì đẹp?  + Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh gì khi đến thăm nhà Bác?  + Từ ngữ nào tả đôi mắt và nụ cười của Bác?  + Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  +  Nêu nội dung của bài?  =>Tổng kết nội dung bài.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:  + Em có muốn đến thăm nhà Bác ở Hà Nội không? Em sẽ thực hiện ước muốn đó như thế nào?  + Em sẽ làm gì để nhà của mình đẹp hơn?  **2.1.3. Luyện đọc lại**  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Biết đọc diễn cảm và thuộc lòng 2 khổ thơ.  **b. Cách thực hiện**  - Yêu cầu 1 HS đọc lại toàn bài thơ.  - GV đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối, xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - Yêu cầu đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối trong nhóm.  - Cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Yêu cầu HS học thuộc lòng từng khổ thơ tự chọn sau đó HS thi đọc thuộc lòng.  - Cho HS thi đọc thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2.2 Luyện tập và mở rộng**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.   - Yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi một đoạn bài hát Tiếng chim trong vườn Bác (Hàn Ngọc Bích).  - GV chiếu clip đoạn nhạc yêu cầu HS nghe và nhẩm theo.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 hát đoạn bài hát Tiếng chim tron vườn Bác và luyện nói 1 - 2 câu về cảm nghĩ của mình về đoạn vừa đọc và hát.  - Yêu cầu 3- 4 nhóm trình bày bài hát và nêu cảm nghĩ của mình.   - GV nhận xét, tuyên dương.  ***6.Hoạt động củng cố và nối tiếp.***  - Hôm nay em học được gì?  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS hoạt động nhóm đôi.  - Từng cặp HS, một em hỏi, một em trả lời.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu => cá nhân => cả lớp (nắng tràn, ngan ngát, xao, ngỡ...)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.  + Xao: Lay động, không yên.  + Ngan ngát: tả mùi hương dễ chịu và toả lan ra xa.  - HS lắng nghe.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc 4 câu hỏi.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  + Cảnh vật nhà Bác có hoa nở, nhà sàn, cây vú sữa, hồ, luống rau xanh.  + Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh khi đến thăm nhà Bác là: tiếng chim, tiếng gió.  + Từ ngữ tả đôi mắt và nụ cười của Bác là: vì sao, hiền hậu  + Em thích hình ảnh Bác cười trong bài. Vì nó mang lại cho em cảm giác ấm áp và gần gũi với Bác.  - HS nêu theo cách hiểu của mình.  ***\* Nội dung:*** *Miêu tả vẻ đẹp của nhà sàn và tình cảm của tác giả khi đến thăm nhà Bác Hồ.*  - HS liên hệ.  - HS liên hệ.    - 1 HS đọc lại toàn bài thơ.  - HS theo dõi.  - HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ mình thích.  - Các nhóm thi đọc thuộc lòng.  - HS lắng nghe.  - 1 HS xác định yêu cầu của hoạt động Cùng sáng tạo - Điều em muốn nói.  - HS thực hiện.  - HS xem clip và nhẩm theo bài hát.  - HS thực hiện.  - HS nghe một vài nhóm HS trình bày trước lớp và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo hình thức truyền điện.  - HS nghe.  - HS nghe. |

**\*ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………

**Toán**

**Bài 74: Em làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về số: Đọc viết số, cấu tạo số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Tia số. Số liền trước, số liền sau. So sánh các số.

* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.
* Ồn tập về đọc biểu đồ tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV lần lượt đọc các số từ 678 đến 682 cho HS viết vào bảng con.  - Gọi 3 HS lên bảng, lớp viết vào bảng con.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài.  **II. Luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - Phân tích số và so sánh số  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 5. Điền dấu thích hợp vào chỗ trống > = <**  - GV đọc từng cặp số cho HS viết số vào bảng con rồi so sánh.  - GV cho HS nhận xét chốt cách so sánh qua từng cặp số.  - GV gọi vài HS lên bảng viết lại kết quả so sánh các cặp số.  - GV nhận xét, chốt ý.  *+ So sánh số trăm, số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Số trăm bằng nhau thì so sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Số trăm và số chục đều bằng nhau thì so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn số có ít chữ số.*  *Ví dụ: Số có ba chữ số lớn hơn số có hai (hay một) chữ số.*  **Bài 6.**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Số con gà là số liền sau của 200. Vậy số con gà là số mấy?*  *+ Số con vịt là số liền trước của 200. Vậy số con vịt là số mấy?*  *+ Số con lợn là số gồm 2 trăm và 2 đơn vị. Vậy số con lợn là số mấy?*  *+ Số nào lớn nhất? Vậy con vật nào nhiều nhất?*  - GV mời vài HS nêu.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét một số vở  **Bài 7.**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV nêu câu hỏi:  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  *+ Để tìm được đáp án ta thực hiện phép tính gì?*  - GV mời vài HS nêu.  - GV nhận xét, chốt ý.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài. GV nhận xét.  - GV kiểm tra vở của một số HS. GV nhận xét.  **III. Củng cố- Vận dụng:**  - GV cho HS chơi: *Đố bạn?*  - GV mời vài HS đọc 2 số gồm 3 chữ số, cả lớp viết vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - 3 HS viết các số lên bảng, HS còn lại viết vào bảng con.  678, 679, 680, 681, 682  - HS chú ý lắng nghe.  - HS làm bài vào bảng con.  - HS nêu cách làm.  - 6 HS lên bảng.  570 < 600  254 = 200 + 50 + 4  897 > 890  254 > 200 + 5 + 4  413 < 423  254 < 500 + 20 + 4  - HS chú ý lắng nghe.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc nhóm đôi.  *+ Số con gà là 201 (201 đứng ngay sau 200)*  *+ Số con vịt là 199 (199 đứng ngay trước 200)*  *+ Số con lợn là 202 (2 trăm và 2 đơn vị)*  + *Số 202 là lớn nhất. Vậy con lợn có nhiều nhất.*  - Vài HS nêu trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS đọc  - HS lắng nghe  *+ Bà Tư trồng mỗi luống 5 cây bắp cải.*  *+ 8 luống có bao nhiêu cây bắp cải?*  *+ Để tìm được đáp án ta thực hiện phép tính nhân.*  - Vài HS nêu. HS khác nhận xét.  - HS làm bài.  - 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách làm. HS khác nhận xét.  *Số cây bắp cải 8 luống có là:*  *5* x *8 = 40 (cây)*  *Đáp số: 40 cây bắp cải*  - Vài HS đọc số, cả lớp viết bảng con và so sánh.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8 : MÔI TRƯỜNG XANH, CUỘC SỐNG XANH**

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Tham gia phong trào “Chung tay bảo vệ môi trường ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất** - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực *2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (nếu có);

– Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán

**2. Học Sinh**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Bút màu, giấy màu khổ A4;

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***5’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân  - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp. | - HS di chuyển xuống sân  - HS xếp hàng và ổn định nề nếp. |
| ***20’*** | **B. PHẦN NGHI LỄ:**  **- Mục tiêu:** Tổng kết các hoạt động tuần qua, triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới  **- Cách thực hiện:**  - Tiến hành nghi lễ chào cờ:   * Chàocờ (có trống Đội) * HS hát Quốc ca * Hô – Đáp khẩu hiệu   - Tiến hành chương trình SHDC:   * Lớp trực tuần nhận xét thi đua. * TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới.   - GV tổ chức cho HS tham gia triển lãm và nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý. | -HS Chào cờ  - HS hát Quốc ca  - Hô – Đáp khẩu hiệu  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới. |
| ***8’*** | **C. PHẦN SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**  **Tham gia phong trào “chung tay bảo vệ môi trường ”**  \* Mục tiêu:  - Nắm được một số kiến thức thông qua chủ điểm.  \* Cách thực hiện:  - TPTĐ mở nhạc hát bài “Trái đất này là của chúng mình” và yêu cầu HS toàn trường hát theo.  - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt : CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  - Các em có biết để cho môi trường luôn sạch sẽ thì chúng ta phải làm gì?  - Để bảo vệ môi trường thì chúng ta thực hiện bằng cách nào? - Ngoài những việc làm trên ta còn làm gì để mọi người cùng có ý thưc bảo vệ môi trường nữa? đúng vậy, chúng ta còn cổ động, khơi dậy ý thức bảo vệ môi trường trong mỗi người bằng những thông điệp thật hay và ý nghĩa. - GV mời 1, 2 HS chia sẻ về thông điệp bảo vệ môi trường - Trò chơi “chuyền hoa”: GV cho học sinh hát 1 bài hát, GV hô dừng, bạn nào đang cầm hoa nêu một số việc làm bảo vệ môi trường. - GV nhận xét, phát động các Hội thi của nhà trường đến HS. -TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị một số tiết mục và tham gia phong trào để giữ cho môi trường luôn sạch sẽ và cuộc sống của chúng ta luôn tươi đẹp. | – HS hát  – HS trả lời:Phải biết bảo vệ môi trường.  – HS trả lời: trồng thật nhiều cây xanh,bỏ rác đúng nơi quy định,......  1, 2 HS chia sẻ  HS lắng nghe và chuẩn bị |
| ***2’*** | **D. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI :**  - Nhận xét tiêt học.  - Nêu các phương hướng , kế hoạch của tuần tới. | * HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ ba ngày 4 tháng 4 năm 2023**

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU(Tiết 3- viết, tập viết )**

**Bài: Viết chữ hoaĂ(kiểu 2),Ăn ngay nói thẳng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ, tự học: Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào

thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

+ Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

**II. Phương tiện dạy học**

**Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Ảnh về Chùa Tây Phương.

- Mẫu chữ viết hoa Ă hoa (Kiểu 2).

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập 2 tập hai.

- Vở tập viết 2 tập hai

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm về nhà sàn của Bác Hồ và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Bảng nhóm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1. Luyện viết chữ Ă hoa**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  **b. Cách thực hiện:**  - Yêu cầu HS hát bài Tiếng chim trong vườn Bác đoạn đã học.  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa Ă (Kiểu 2) và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |
| ***10’*** | ***2.* Hoạt động:*Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ*** Ă hoa (Kiểu 2)  ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ Ă hoa (Kiểu 2)  **b. Cách thực hiện**  - Cho HS quan sát mẫu chữ Ă hoa Kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Ă hoa (Kiểu 2).  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ă hoa (Kiểu 2): Description: C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image20.pngĐặt bút trên ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kính của chữ Ă ( Kiểu 2). Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4.  - HD HS viết chữ Ă hoa (Kiểu 2) vào bảng con.  - HD HS tô và viết chữ Ă hoa (Kiểu 2) vào VTV. | ***-*** HS thực hiện.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ă hoa ( Kiểu 2).  - HS viết vào bảng con.  - HS viết vào VTV. |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng câu ứng dụng. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **b.Cách thực hiện:**  - Giới thiệu câu ứng dụng.- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Ăn ngay nói thẳng*.” - GV vừa viết nhắc lại quy trình viết chữ *Ă (Kiểu 2)* và cách nối từ chữ *Ă ( Kiểu 2)* sang chữ *n*. - HS viết chữ *Ăn* và câu ứng dụng “*Ăn ngay nói thẳng*.” vào VTV. | - HS đọc câu ứng dụng .  - HS trình bày.  - HS nghe GV nhắc lại quy trình viết.  - HS quan sát.  - HS viết |
| ***10’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng câu ứng dụng. Hiểu nghĩa câu ca dao.  **b.Cách thực hiện:** - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - GV giải nghĩa của câu ca dao:  *Ấy ngày mùng sáu tháng ba,*  *Ăn cơm với cà đi hội chùa Tây*  Chùa Tây Phương đã được Bộ VHTT&DL công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa quốc gia, năm 2014 được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt.  Hàng năm chùa cổ Tây Phương tổ chức lễ hội vào ngày 6 tháng 3 âm lịch. Đây là dịp để du khách vừa là đi lễ chùa vừa là để thăm quan những công trình nghệ thuật nguy nga và tráng lệ của mảnh đất xứ Đoài.  - HS viết chữ *Ă ( Kiểu 2)*, chữ *Ăn* và câu ca dao vào VTV | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và trao đổi chéo để đánh giá bài của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**Bài: Từ chỉ tình cảm*.***

***Câu kiểu* Ai làm gì?, Ai thế nào? (Tiết 4 - Luyện từ, câu )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ, tự học: Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào

thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

+ Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **Hoạt đông 1:**  **a. Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.  **b.Cách thực hiện:** - Gọi HS xác định yêu cầu của BT3 a. - Yêu cầu HS đọc 2 đoạn thơ.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi và trình bày vào bảng nhóm.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp.    - GV nhận xét. - GV giải thích thêm từ “Nhớ nhung”: nhớ đến, nghĩ đến một cách da diết khôn nguôi. - Gọi HS xác định yêu cầu của BT3 b.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm để tìm từ ngữ theo yêu cầu của ВТ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.   * - HS sửa bài bằng hình thức chơi tiếp sức.   - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu  - 2 HS đọc.  - HS thảo luận  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Đáp án: yêu, nhớ thương, nhớ nhung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu  - HS thảo luận  - HS chơi:  + Nói về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi: yêu quý, thương nhớ, yêu mến.  + Nói về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ: kính yêu, kính trọng, quý mến.  - HS lắng nghe. |
|  | **4. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Đặt được câu về những việc làm của Bác Hồ với thiếu nhi và câu bày tỏ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.  **b.Cách thực hiện:**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT.- Yêu cầu HS quan sát câu mẫu và nghe hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - HS chơi trò chơi: ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt. - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét - HS viết vào VBT câu đã đặt được. - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn . | - HS xác định yêu cầu của BT 4  - HS thực hiện.  - HS làm việc theo nhóm  - HS chơi.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào VBT câu đã đặt.  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| **5’** | **5. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi: Hướng dẫn viên nhí.  **b. Cách thực hiện** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - GV hướng dẫn chuẩn bị nội dung trong nhóm: đọc lại bài thơ, tìm thêm những hình ảnh, thông tin, ... về ngôi nhà sàn Bác Hồ.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của hoạt động. GV có thể hỗ trợ nhóm HS còn lúng túng bằng các câu hỏi gợi ý sau:  + Xung quanh ngôi nhà Bác có gì?  + Điều đặc biệt ở những cây đó là gì?  + Phía trước nhà Bác có gì?  + Ngôi nhà có mấy tầng?  + Tầng dưới để làm gì?  + Tầng trên để làm gì?  + Ngôi nhà được làm bằng vật liệu chủ yếu là  gì?  - Tổ chức cho HS chơi.  - Yêu cầu HS nghe bạn và thầy cô bình chọn cho từng cá nhân dự thi. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi trò chơi Hưởng dẫn viên nhí.  - HS theo dõi.  + Xung quanh ngôi nhà là vườn rợp bóng cây xanh.  + Điều đặc biệt ở những cây đó là nhiều loại cây được mang về trồng từ mọi miền đất nước.  + Phía trước là một ao cá rộng.  + Ngôi nhà có 2 tầng.  +Tầng dưới để trống là nơi Bác thường làm việc vào mùa hè, cũng là nơi Bác cùng Bộ Chính trị họp bàn quyết định nhiều vấn đề quan trọng của cách mạng, của đất nước  + Tầng trên có hai phòng, 1 phòng làm việc và 1 phòng ngủ của Bác  + Ngôi nhà được làm bằng vật liệu gỗ chủ đạo, lợp mái ngói.  - HS đại diện các tổ hoặc nhóm thi làm Hưởng dẫn viên nhí.  - HS lắng nghe. |
| ***5’*** | ***6.Hoạt động củng cố và nối tiếp.***  - Em thích nhất hoạt động nào của tiết học. Vì sao?  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS nêu.  - HS nghe.  - HS nghe. |

**\*ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 74: Em làm được những gì? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về số: Đọc viết số, cấu tạo số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Tia số. Số liền trước, số liền sau. So sánh các số.

* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.
* Ồn tập về đọc biểu đồ tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS viết nhanh vào bảng con các số từ 696 đến 702, 3 HS lên bảng viết.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài.  **II. Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân. Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính nhân.  **b. Cách tiến hành:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **Bài 8.**  - GV giới thiệu: Tìm hiểu về màu yêu thích nhất của một số bạn học sinh, người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 75.  **-** Hỏi:Biểu đồ này gồm mấy cột?  - Mỗi cột có các màu sắc nào?  **-** Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi ý a, b, c  - HS trình bày trước lớp  **Bài 9:**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ.  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Có mấy đoạn đường? Đó là đường đi đến những nơi nào? Chiều dài bao nhiêu?  - Yêu cầu HS trình bày câu trả lời HS giải thích các câu trả lời.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích các em giải thích cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 10:** **Tìm một vài đồ vật có dạng hình khối đã học.**  - GV treo tranh hỏi: tranh vẽ gì?  - Đề bài yêu cầu gì?  - Hỏi: Hãy kể tên những hình khối đã học?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra các đồ vật có dạng hình khối đã học.  - Gọi đại điện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, tuyên dương  **III. Củng cố- Vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi “Dùng tay nhận biết các hình khối đã học”  - GV chia lớp thành 4 đội, mỗi lần chơi mỗi đội cử 1 học sinh. Bịt mắt và dùng tay tìm các hình khối theo yêu cầu.  - GV yêu cầu HS về tìm những vật có dạng hình khối đã học quanh nơi em ở. | - HS thực hiện  696,697,698,699,700,701,702  - HS nhận xét  - HS thực hiện  - HS đổi bài sửa cho nhau.  - HS quan sát  - Biểu đồ gồm 4 cột.  - Có 4 màu màu đỏ, màu hồng, màu vàng, màu xanh dương.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  a) 12 bạn thích màu đỏ, 5 bạn thích màu hồng, 7 bạn thích màu vàng và 8 bạn thích màu xanh dương. (HS đếm)  b) Học HS nliều hơn màu hồng là 3 em  c) Nhiều HS thích màu đỏ nhất: 12 bạn (Đếm hoặc tính).  - HS quan sát.  - HS thảo luận trả lời  - Có 3 đoạn đường  + Từ trường Tiểu học đến Nhà sách dài 1km.  + Từ trường Tiểu học đến Nhà văn hóa dài 900m.  + Từ trường Tiểu học đến công viên dài 750m.  - Học sinh trình bày  Dài nhất \*» Số lớn nhất (1 km; vì 1 km = 1000 m)  Ngắn nhất…..>Số bé nhất (750 m)  - Tranh vẽ một nhà bếp, trong đó có các vật dụng nhà bếp, có thực phẩm,...)  - HS đọc yêu cầu đề.  - khối lập phương, khối hộp chữ nlật, khối trụ và khối cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại điện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 27: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI**

**MỤC TIÊU:**

1. **Phẩm chất:**

- **Trách nhiệm**: Có ý thức bảo vệ môi trường.

- **Chăm chỉ**: Thường xuyên tìm hiểu và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thiên tai xung quanh.

- **Trung thực**:

+ Báo cáo chính xác kết quả trình bày.

+ Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- **Tự chủ và tự học**: Sưu tầm và giới thiệu được về một số hiện tượng thiên tai.

- **Giao tiếp và hợp tác**: Biết cách chia sẻ, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- **Giải quyết các vấn đề sáng tạo**: Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địaphương.

**b. Năng lực đặc thù:**

- **Nhận thức khoa học**: Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai, rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- **Tìm hiểu môi trường TNXQ**: Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- **Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học**: Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra.

* Mô tả được một số hiện tượng thiên tai.
* Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên, tai gây ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Tranh ảnh, đoạn video về các hiện tượng thiên tai.

- Học sinh: SGK, VBT, tranh, ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **30’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động và hình thành kiến thức**  \* *Mục tiêu:*  - Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.  \* *Cách tiến hành:*   * GV tổ chức trò chơi “ Hái hoa” , có 4 bông hoa phía sau là 3 câu hỏi và 1 bông hoa may mắn. Hs chọn bông hoa và trả lời câu hỏi. * Hiện tượng bão là hiện tượng như thế nào? * Hiện tượng lũ, lụt là hiện tượng như thế nào? * Hiện tượng hạn hán là hiện tượng như thế nào? * Gv nhận xét * GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. * **Hoạt động 1: Các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra do thiên tai**   *\* Mục tiêu:* HS đọc thông tin để nhận biết các rủi 10, tliiệt hại có thể xảy ra bởi các hiện tượng thiên tai. .  *\* Cách tiến hành:*   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 7, 8, 9, 10, 11, 12 trang 112 SGK và đọc thông tin bên dưới mỗi hình. HS chia sẻ với lớp các thông tin về rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra bởi các hiện tượng thiên tai: bão, hạn hán, lũ, lụt. * G V và HS cùng nhận xét, rú ra kết luận.   **Hoạt động 2: Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn do thiên tai**   * Mục tiêu: HS nhận thức được tác hại của bão, lũ, lụt và sự đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn. * Cách tiến hành:   - GV chia nhóm 4, đề nghị mỗi nhóm quan sát và thảo luận nội dung câu chuyện được trình bày trong các hình 13, 14 trang 113 SGK.  + An và các bạn đang thảo luận với nhau về hiện tượng thiên tai gì và đang xảy ra ở đâu?  + An và các bạn dự định làm gì để giúp đỡ các bạn ở nơi bị thiên tai đó?  -GV nhận xét.  Kết luận: Bão, lũ, lụt gây ra nhiều thiệt hại về nhà cửa, tài sản và tính mạng con người. Các em có thể giúp đỡ những bạn đang bị thiên tai bằng nhiều cách khác nhau (quyên góp tập vở, quần áo, nuôi heo đất,...).  2.Hoạt động : Luyện tập- vận dụng  Kể lại một hiện tượng thiên tai đã xảy ra trong thục tế   * Mục tiêu: HS kể lại được một hiện tượng thiên, tai đã xảy ra, chia sẽ với bạn về những thiệt hại do thiên tai gây ra. trong thực tế và biết * GV yêu cầu HS kể lại một hiện tượng thiên tai đã xảy ra mà HS biết. Chia sẻ với cả lóp về những thiệt hại mà thiên tai này đã gây ra. * GV tổng kết và hướng dẫn HS kết luận: Các thiên tai gây ra những rủi ro, thiệt hại về tính mạng, tài sản của con người.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài.  **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học** VíC:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image62.pngị ()ĨỶĨ  GV đặt câu hỏi và đề nghị HS tìm hiểu: Ở những nơi hay xay ra thiên tai như bão, lũ, lụt, chúng ta nên làm gì để phòng tránh thiệt hại? | - HS tham gia trò chơi  Lần lượt hái hoa và trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét  - HS quan sát tranh  - Mỗi HS lựa chọn bức tranh mình thấy hay nhất và trình bày cho cả lớp cùng nghe ý kiến của mình về thiệt hại của thiên tai.   * Kết luận: Bão gây nguy hiểm cho tàu, thuyền trên biển. Hạn hán kéo dài khiến đất đai khô cằn, thiếu hụt lương thực, thiểu nước sinh hoạt và có thể gây ra cháy rùng. Bão, lũ, lụt gây ngập ứng, mất mùa, nhà cửa đổ sập, tắc ngliẽn giao thông, nguy liiểm đến tính mạng con người,...   - HS TLCH  - HS TLN 4 sau đó các nhóm đại diện trình bày trước lớp  - Các nhóm khác nhận xét     * Vài HS chia sẻ với cả lớp những thiệt hại mà thiên tai đã gây ra. * HS có thể đem tranh, ảnh minh họa và nói cho cả lớp nghe.   - HS nêu các từ khóa “Bão - Hạn hán - Lũ - Lụt -Thiên tai”.  - HS thi nhau trả lời  - Lớp nhận xét |

1. **RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 2023***

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**BÀI 2: CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC** (tiết 1, Đọc)

Tiết 5

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1 .Phẩm chất**:

-Chăm chỉ qua hoạt động đọc viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, tranh về loài cây và hoa trong bài, video lăng Bác (nếu có).

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 5 (TĐ): *Cây và hoa bên lăng Bác* (trang 93, 94)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học: *Cây và hoa bên lăng Bác* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một vài điều em biết về Bác Hồ.  - Lắng nghe.  - Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc. |
| **10’** | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - Giáo viên đọc mẫu lần 1 *(Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi, nhấn giọng một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cây và hoa, giọng tình cảm, thiết tha ở câu cuối).*  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau theo bàn.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  - Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   - Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   - GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  *+ Trên bậc tam cấp,/ hoa dạ hương chưa đơm bông,/ nhưng hoa nhài trắng mịn,/ hoa mộc,/ hoa ngâu kết chùm,/ đang toả hương ngào ngạt.//*  *+ Cây và hoa của non sông gấm vóc/ đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng/ theo đoàn người vào lăng viếng Bác.//*  - Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (uy nghi, tụ hội, tam cấp, non sông gấm vóc, tôn kính*.*).  - Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  + ***Thi đọc:***  - Tổ chức cho các nhóm thi đọc cá nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ khó: *uy nghi,đâm chồi, gần gũi, tỏa, khỏe khoắn,…*  - HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS đọc trước nhóm của mình, các bạn trong nhóm chỉnh sửa lỗi cho nhau.  - Các nhóm tham gia thi đọc.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1. |
| **15’** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  Giáo viên đặt câu hỏi:   1. Lăng Bác Hồ được đặt ở đâu? 2. Kể tên các loại cây và hoa được trồng phía trước lăng Bác có trong đoạn 2? 3. Mỗi loài cây và hoa được tả bằng những từ ngữ nào? 4. Đọc đoạn văn cho thấy cây và hoa cũng mang tình cảm của con người đối với Bác?   *🡪* ***GDHS***  - YC HS nêu nội dung bài đọc.  - Liên hệ bản thân.  - Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  - **GDKNS:** | - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Được đặt ở quảng trường Ba Đình.  - Cây vạn tuế, hang dầu nước.  + Cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự. Hàng dầu nước thẳng tấp, như những đóa hoa ban nở lứa đầu.  + Những cành đào Sơn La khỏe khoắn vươn lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Cây dạ lan hương chưa đơm bông, hoa nhài trắng mịn, hpa mộc, hoa ngâu kết chùm đang tỏa hương thơm ngào ngạt.  - Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vài lăng viếng Bác.  - HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: Cây và hoa cũng mang tình cảm thiêng liêng như con người đối với Bác. |
| **10’** | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   ***-*** HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài, từ đó xác định giọng đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc mẫu lại.  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn Sau lăng dến hết.  - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.  - HD HS khá, giỏi đọc cả bài.  - GVNX, tuyên dương. | - HS nêu  - HS đọc |

**\*ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**Bài 2: Nghe - viết Cây và hoa bên lăng Bác**

**Phân biệt ui/uy; s/x, ưc/ưt (Tiết 2:Viết,Chính tả)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1 .Phẩm chất**:

-Chăm chỉ qua hoạt động đọc viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, tranh về loài cây và hoa trong bài, video lăng Bác (nếu có).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***  **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài **Cây và hoa bên lăng Bác**   * , đoạn(từ đầu đến đồng. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.  - HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, *VD: uy nghi, tỏa ngát, vạn tuế, trang nghiêm, quảng trường,…*  - HD HS viết một số từ khó.  - GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - Giáo viên đọc mẫu lần 3.  - Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**  - Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | - Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  - Phân tích từ khó: thử, kiểu, túi xách, giày, …  - Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.  - Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  - Học sinh đổi vở rà soát lỗi. |
| **15’** | ***2.2. Luyện tập chính tả***  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2b tr. 94 SHS.  - HS đọc thầm các từ ngữ trong ngôi sao.  - HS trao đổi nhóm đôi, chọn từ ngữ viết đúng.  *Đáp án: huy hiệu, mũi tàu, thành lũy, gần gũi.*  - GVNX các từ đúng và chỉnh lỗi các từ sai.  - Tuyên dương các nhóm đúng.  - HS đọc lại các từ đúng. | - HS đọc yêu cầu BT  - HS đọc thầm.  - HS trao đổi.    - HS đọc |
| **10’** | - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3c tr. 94 SHS.  - HS quan sát tranh  - HS trao đổi nhóm 4 để chọn ra những chiếc lá và bông hoa phù hợp.  - GV tổ chức chơi trò chơi. (nêu luật chơi)  - Đội nào ghép những bông hoa và chiếc lá phù hợp với nghĩa của từ là đội chiến thắng.  - GV chọn ra đội chiến thắng, trao giải. | - HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HS trao đổi nhóm 4  - Lắng nghe |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 75: Thực hành và trải nghiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập đo lường.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Ước lượng và đo chiều dài một số đồ vật quen thuộc theo đơn vị mét; dùng gang tay để ước lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; một sợi dây dài 1 m, một thước thẳng 20 cm.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; một sợi dây dài 1 m, một thước thẳng 20 cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số  a) 414, 416, 419.  b) 502, 507, 503.  c) 627, 623, 622.  **II. Luyện tập**  **a.** **Mục tiêu:** Luyện tập so sánh hai số: so sánh số chục, số đơn vị; Xếp thứ tự các số.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu:  + Bài toán yêu cầu ta làm gì?  + Đó là những việc gì?  - Giáo viên lưu ý:  + Khi dùng thước thẳng để đo độ dài gang tay: đặt đầu ngón tay cái ngay vạch 0 của thước.  + Khi đo sợi dây 1 m: để sợi dây thẳng, đặt đầu ngón tay cái ngay điểm mút đầu của sợi dây.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xé, bổ sung.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm hiểu: Đo chiều dài bàn học, chiều ngang cửa sổ, chiều dài bảng lớp,...  Đơn vị đo: gang tay, mét.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động thực tế***  Dùng gang tay để biết số đo theo mét của một số đồ vật: giường, bàn, cửa ra vào,...  **III. Củng cố- Vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - Chia lớp thành 2 nhóm lớn chơi trò chơi.  GV hướng dẫn cách chơi: Đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, học sinh giơ bảng A, B, C, D. Nhóm nào có nhiều học sinh giơ đáp án đúng và nhanh nhất thì thắng.  - GV yêu cầu HS về dùng gang tay đo các đồ vật trong nhà với người thân. | - HS thực hiện.   1. 419 2. 507 3. 627   - HS đọc  - HS thảo luận  1. Đo độ dài gang tay theo đơn vị xăng-ti-mét (dùng thước thẳng 20 cm).  2. Đo sợi dây 1 m xem được bao nhiêu gang tay.  3. Đọc câu trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xé, bổ sung.  - HS đọc  - HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thứ năm ngày 6 tháng 4 năm 2023

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**BÀI 2: CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC (Tiết 3: TỪ VÀ CÂU)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh:

**1 .Phẩm chất**:

-Chăm chỉ :hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2 Năng lực**

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- MRVT về Bác Hồ kính yêu; đặt câu về hoạt động của thiếu nhi trong ngày *Tết trồng cây*.

- Biếtđặt câu về hoạt động của thiếu nhi trong ngày *Tết trồng cây*.

- Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động nghe-kể-viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên : Bảng phụ ghi đáp án BT3 (tr.95).

2. Học sinh : Vở Tiếng Việt

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, thảo luận..

2. Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’** | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát từ ngữ trong khung và chọn được từ không cùng nhóm; chia sẻ kết quả trong nhóm 4. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, đọc yêu cầu BT3.  - Yêu cầu HS cả lớp đọc thầm từ ngữ trong khung, 2 HS đọc nối tiếp trước lớp.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4, chọn từ ngữ không cùng nhóm trong từng khung.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp (Đáp án: *đất nước; nhân dân*).  - Tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả của mình và của bạn.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ ngữ mà em biết, GV bổ sung giải nghĩa từ: giản dị, đất nước, non sông,…  - GV chốt:  Từ ***đât nước*** không nói về phẩm chất, đức tính của Bác Hồ.  Còn từ ***nhân dân*** không nói về quê hương đất nước mà nói về con người.  - Gọi HS đọc lại các nhóm từ. | - HS đọc yêu cầu.  - Học sinh thảo luận nhóm 4 hoàn thành yêu cầu.  - HS nêu kết quả thảo luận.  - Học sinh nhận xét.  - HS lần lượt giải nghĩa từ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. |
| **15’**  **5’** | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 4; HS quan sát tranh và đặt được câu phù hợp với nội dung tranh. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 2. * **Cách tiến hành**   - Cho HS đọc yêu cầu của BT 4.  - Hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?  - Tổ chức cho HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - Gọi HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  - Tổ chức cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - GV nhận xét, sửa câu.  - Yêu cầu HS viết vào VBT 2 – 3 câu theo yêu cầu.  \* *Lưu ý: Cách trình bày câu vào vở: Đầu câu viết hoa và kết thúc câu ghi dấu chấm (.)*  **-** GV quan sát, nhận xét một số bài làm của HS. | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS đặt câu trong nhóm 2.  - HS nêu miệng trước lớp.  - Học sinh nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Tiếng Việt lớp***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**BÀI 2 : CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC**

(**Tiết** 4- **Nói và nghe**)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS:

**1.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ : *Trồng cây và yêu quý cây chăm sóc cây..*

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

**II. Phương tiện dạy học:**

- SHS, VTV, VBT, SGV.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5’**  **5’**  **5’**  **10’**  **8’**  **2’** | **TIẾT 4**  **A. Khởi động**   * Mục tiêu: Giúp học sinh nhớ lại nội dung truyện * Phương pháp: trực quan, phán đoán * Cách tiến hành:   - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS nhớ tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **B. Khám phá và luyện tập**  **5. Kể chuyện (Nghe – kể)**  ***5.1. Đọc lại truyện Ai ngoan sẽ được thưởng***   * Mục tiêu: Giúp học sinh nhớ lại nội dung truyện * Phương pháp: trực quan, thảo luận * Cách tiến hành:   - GV cho HS đọc lại truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,…  - GV có thể dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  *+ Bác Hồ đã đến đâu?*  *+ Bác Hồ đã thăm những nơi nào?*  *+ Chuyện gì đã xảy ra trong lúc Bác phát kẹo?*  *+ Vì sao Bác vẫn chia kẹo cho Tộ?*  - GV gọi vài HS nêu. Nhận xét, tuyên dương HS.  ***5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự̣ sự̣ việc***   * Mục tiêu: Sắp xếp được các bức tranh theo đúng trình tự * Phương pháp: trực quan, thảo luận nhóm đôi * Cách tiến hành:   - GV cho HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).  - HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  - GV gọi 1 vài nhóm nêu kết quả.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt đáp án: 3 – 2 – 1 – 4  ***5.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh***   * Mục tiêu: Kể được từng đoạn trong tranh * Phương pháp: trực quan, thảo luận nhóm * Cách tiến hành:   - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).  - HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.  - Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.  ***5.4. Kể toàn bộ câu chuyện***   * Mục tiêu: Kể lại được toàn bộ câu chuyện * Phương pháp: trực quan, đàm thoại, thảo luận, sắm vai * Cách tiến hành:   - GV cho HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.  - Vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.  – HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.  **C. Củng cố và nối tiếp**  *-* GV cho HS nhận xét phần học  *-* GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - HS quan sát  - 2-3 HS đọc tên truyện, phán đoán nội dung truyện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS trả lời như:  + Đến thăm trại nhi đồng.  + Phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp,…  + Có bạn Tộ không nhận kẹo.  + Vì Tộ dũng cảm nhận lỗi.  - HS quan sát 4 bức tranh  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe hướng dẫn  - HS kể lại trong nhóm  - Nhóm lên kể  - HS chú ý lắng nghe.  - HS phân vai kể chuyện.  - HS kể theo nhóm trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu: *Bác Hồ luôn* *yêu thương, quan tâm đế́n các cháu thiếu nhi, mong muốn các cháu thật thà, dũng cảm*.  - HS nêu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**\*ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………

**Toán**

**Bài 75: KIỂM TRA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Tư duy và lập luận toán học: Các bảng nhân 2, bảng chia 2, bảng nhân 5, bảng chia 5; Nhận diện hình học. Vận dụng phép chia để giải toán. Tính độ dài đường gấp khúc, tính thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Đo độ dài đường gấp khúc.

**II. NỘI DUNG**

#### *A. TRẮC NGHIỆM:*

**Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước ý trả lời đúng.**

a) Cho các số 2; 4; 6; 8;...;...;...;...; 18,20. Các số thích hợp lần lượt điền vào những chỗ chấm là:

1. 14; 16;18;20
2. 12; 14; 16; 18

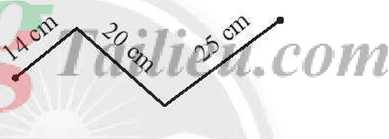
C. 10; 12; 14; 16

1. 50 là tích của hai số nào?

A. 8 và 5 B. 9 và 5 C. 10 và 5

1. 10 là thưong của hai số nào?

A. 20 và 2 B. 18 và 2 C. 16 và 2

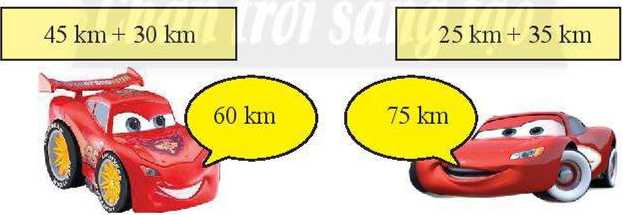
1. Độ dài của đường gấp khúc dưới đây là:
2. 34 cm
3. 45 cm

C. 59 cm

**Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

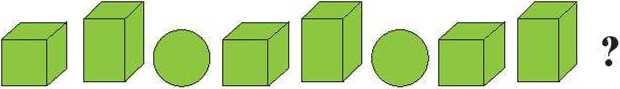
a) 180 = 100+ 8

b) 250 = 200 + 50

**Câu 3: Tính rồi nối với kết quả phù hợp.**

**Câu 4: Tiếp theo là hình nào?**

Khoanh vào hình em chọn dưới đây:



1. Khối lập phương B. Khối trụ C. Khối cầu

#### *B. TỰ LUẬN:*

**Câu 5.** Cô giáo có **25** quyển vở, cô chia đều cho mỗi bạn **5** quyển. Hỏi có bao nhiêu bạn được cô chia vở?

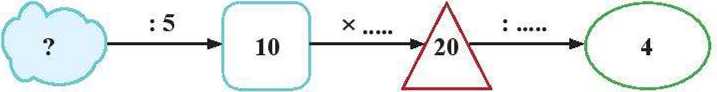
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

**Trả lời:** Có……..bạn được cô chia vở.

**Câu 6.**Mẹ mua 3 chục quả trứng để làm bánh. Mẹ đã sử dụng hết **18** quả trứng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

**Trả lời:** Mẹ còn lại…….quả trứng.

**Câu 7. Số?**

**Câu 8. Hãy vẽ kim phút vào mỗi đồng hồ rồi điền vào chỗ chấm trong các câu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | a) Giờ chào cờ của trường em bắt đầu lúc  7giờ 15phút và kết thúc lúc 7giờ 30phút.  Vậy giờ chào cờ của trường em kéo dài  phút. | **Kết thúc** |
| **Bắt đầu** | b) Tiết hoạt động hải nghiệm của lớp em bắt đầu lúc 9 giờ và kết thúc lúc 9 giờ rưỡi.  Vậy tiết hoạt động trải nghiệm kéo dài  phút. | **Kết thúc** |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8 : MÔI TRƯỜNG XANH, CUỘC SỐNG XANH**

Tiết: 2

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ + Chơi trò chơi “ Chuyền hoa” + Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất** - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực *2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (nếu có);

– Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán

– Lõi giấy vệ sinh, túi ni lông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ;

**2. Học Sinh**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Bút màu, giấy màu khổ A4;

- Lõi giấy vệ sinh, túi nilon đã qua sử dụng, bang dính hoặc keo dán, dây chun

- Giấy vụn, găng tay, khẩu trang.

- Một cây non trồng trong chậu

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 2-3’ | **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  **\* Cách tiến hành:** GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết) | - HS hát, vận động theo bài hát |
| 3-5’ | **2. Ôn bài (Trải nghiệm)**  **Kể tên một số việc đã làm để xây dựng hình ảnh cá nhân**  **\* *Mục tiêu:*** HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới  ***\* Cách tiến hành:*** Gọi HS chia sẻ những việc đã làm để xây dựng hình ảnh cá nhân  - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học | - HS chia sẻ trước lớp: Đi ngủ đúng giờ, vui vẻ với mọi người, giúp đỡ bạn bè, người thân, chặm chỉ học tập… |
| 10-15’ | **3. Khám phá (Dạy bài mới)**  ***3.1.* : Chơi trò chơi “chuyền hoa”.**  ***\* Mục tiêu:*** Giúp HS biết được một số thắng cảnh có ở một số địa danh  ***\* Cách tiến hành:*** - GV phổ biến luật chơi: + GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát một bài hát về quê hương. GV trao bông hoa cho một HS đầu dãy bàn. HS trong lớp vừa hát vừa chuyền tay nhau bông hoa. + Khi GV hô “Dừng!”, bông hoa trên tay của HS nào thì HS đó phải nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. Ví dụ: Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...+ Sau khi HS đó trả lời xong, trò chơi lại tiếp tục, cố gắng để số HS tham gia hoạt động được nhiều nhất.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyển hoa.- GV tổng kết hoạt động ***3.2.* Báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em***:*  **Mục tiêu:** HS báo cáo được thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.**Cách tiến hành:**- GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75    - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6HS - GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình . - GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bay trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày, - GV đánh giá tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tinh hinh vệ sinh môi trường và những việc lám bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường lớp. | - Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi. - HS khác cổ vũ, động viên các bạn tham gia.    - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK.  - HS chia nhóm và thảo luận, sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm.  - Các nhóm đại diện trình bày kết quả. |
| 7-10’ | **4. Thực hành, luyện tập \* Hoạt động : xử lí tình huống \* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học vào xử lí tình huống từ đó biết nói và làm những việc phù hợp khi giao tiếp với bạn.  **\* Cách tiến hành:** - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ nhóm lên trình bày cụ thể thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh em các nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm trình bày trả lời.- GV quan sát, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn- GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS đưa ra cách xử lí tình huống tốt.- Khi giao tiếp cùng bạn, em cần làm gì? | - HS chú ý những kĩ năng để thực hiện nhiệm vụ. |
| 3-5’ | **5. Củng cố – Vận dụng \* Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập  **\* Cách tiến hành:** GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động. | HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 8. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất chủ yếu

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

2. Năng lực

2.1 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

2.2. Năng lực đặc thù

+ Nhận biết chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác thể hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+ Điều chỉnh hành vi.Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK Đạo đức2, màn hình - máy chiếu, clip bài hát *Em đi chơi thuyền.*

**2. Học sinh**: SGK Đạo đức2, tranh/ảnh về tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **KHỞI ĐỘNG**  Hoạt động 1: Hát bài hát Em đi chơi thuyền.  **Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý của HS vào bài học mới.  Tổ chức thực hiện:  - GV cho cả lớp hát bài Em đi chơi thuyền  - GV hỏi HS: Bạn nhỏ trong bài hát đã được dặn như thế nào khi đi chơi thuyền?  - GV nhận xét và giới thiệu vào chủ đề bài học: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những việc các em cân tuân thủ và thực hiện khi ở nơi công cộng như bạn nhỏ trong bài hát nhé!  Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em.  **Mục tiêu:** HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.  Tổ chức thực hiện:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 64 và làm việc nhóm đôi:  *+ Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn trong tranh.*  - Mời các nhóm trình bày việc làm của các  bạn nhỏ trong tranh.  (Gợi ý: Bức tranh tả các bạn nhỏ đang đi chơi công viên, đối chiếu với bảng "Quy định khi vui chơi trong công viên "ở góc bên phải, phía dưới tranh sẽ thấy có bạn tuân thủ, có bạn chưa tuân thủ quỵ định này. Cụ thể, bạn Bin đang trèo lên tượng ngựa. Một bạn nữ đang cổ vũ Bin. Bạn Cốm đang hái hoa cùng một bạn nữ khác. Bạn Tin đang đá bóng cùng hai bạn khác. Bạn Na đang bỏ rác vào thùng,...)  - HS đọc quy định khi vui chơi trong công viên.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Học sinh múa hát bài” Em đi chơi thuyền  - Học sinh trả lời câu hỏi:  - HS lắng nghe.    - Học sinh quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  C:\Users\Administrator\Desktop\HINH ĐĐ\z2556298912192_9b2644bafddaebd934465ca0ce867f21.jpg  - HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  - HS đọc quy:  *1. Giữ gìn công viên sạch đẹp.*  *2. Không giẫm lên cỏ, ngăt hoa, bẻ cành.*  *3. Không bôi bẩn hoặc leo trèo lên tượng đài và các công trình kiến trúc trong công viên.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023***

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**BÀI 2: CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC** (tiết 5- Tập làm văn)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1 .Phẩm chất**:

-Chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

* - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.
* - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
* - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **b.Năng lực đặc thù**
* -Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ tình yêu thương bạn bè, sự biết ơn và tôn kính Bác Hồ.

**-**Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong SHS phóng to (nếu được).

– HS mang đến lớp bài đọc về Bác Hồ đã tìm đọc.

TIẾT 9: NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI BAN BÈ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | 1. ***Hoạt động 1: Nói về tình cảm với bạn bè***  * Mục tiêu: Học sinh biết nói về tình cảm với bạn bè. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: * Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu bài. * GV yêu cầu HS nói trong nhóm   -**GV nhận xét – GD**: Các em cần biết yêu quý bạn bè, đối xử tốt với bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.  – HS nói theo nhóm đôi theo gợi ý trong SGK.  – Một vài HS nói trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **10’**  **15’**  **5’** | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết viết đoạn văn về tình cảm với bạn bè.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết viết đoạn văn từ 4 đến 5 câu về việc tình cảm với bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** thực hành viết đoạn văn. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài.  -GV nhận xét, tuyên dương những em có bài viết hay tự tin chia sẻ trước lớp.  -**GV chốt:** Khi viết cần viết tròn câu, lưu ý sử dụng từ ngữ phù hợp. | -– HS xác định yêu cầu của BT 6b, nhớ lại nội dung đã nói ở BT 6a.  – HS viết đoạn văn vào VBT.  – Một số HS đọc bài viết trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Tiếng Việt***

**CHỦ ĐIỂM 13: BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**BÀI 2: ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ BÁC HỒ (Tiết 6 -Đọc mở rộng)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1 .Phẩm chất**:

-Chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

* - Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.
* - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
* - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **b.Năng lực đặc thù**
* -Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ tình yêu thương bạn bè, sự biết ơn và tôn kính Bác Hồ.

**-**Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong SHS phóng to (nếu được).

– HS mang đến lớp bài đọc về Bác Hồ đã tìm đọc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | ***Hoạt động 1: Chia sẻ một bài đọc về Bác Hồ.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ bài đọc về Bác Hồ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **-** GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài.  -Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .  -Tên bài đọc là gì? Truyện cho ta biết thông tin gì? Tình cảm và việc làm của các nhân vật trong truyện?   * Gv nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, thông tin, tình cảm, việc làm,…    – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **10’** | ***Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành viết vào phiếu. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên cho HS viết vào Phiếu bài tập . * GV nhận xét, tuyên dương. | – HS viết vào *Phiế́u đọc sách* tên bài đọc, thông tin, tình cảm, việc làm,…  – Một vài HS chia sẻ *Phiế́u đọc sách* trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **15’**  **5’** | ***Hoạt động 3: Chơi trò chơi Giả̉i ô chữ***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tên của các loa. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** trò chơi, trực quan, nhóm… * **Cách tiến hành:**   - Gv hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.  - GV cho HS chơi trò Giải ô chữ  \* GV chia lớp thành 2 đội, đội nào giải được nhiều ô chữ số thắng.  (Đáp án: hàng ngang: *2. (hoa) ngâu; 4. vạn tuế́;(hoa) nhài; 6. (hoa) hồng; 7. (hoa) đào; 8. (hoa) ban*) – hàng dọc: *cây và hoa*).   * GV nhận xét, tuyên dương. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS quan sát các chữ cái có trong ô và hình ảnh gợi ý.  – HS chơi theo đội giải ô chữ hàng ngang  – HS nghe bạn và GV nhận xét, tính điểm cho các đội chơi. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Bài 76: Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù**

- Giao tiếp toán học: Thực hiện chia sẻ trong các hoạt động.

- Tư duy và lập luận toán học: : Biết thực hiện phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.

- Giải quyết vấn đề toán học: Tìm cách thực hiện các phép tính thầy cô đưa ra.

- Mô hình hóa toán học: Biết cụ thể hóa hình ảnh trực quan bằng những con số và phép tính.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định được các số đã cho.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:**

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS vẽ đoạn thẳng  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: *Tia số - số liền trước, số liền sau*  **II. Khám phá hình thành kiến thức**  **a. Mục tiêu:** Biết thực hiện phép cộng (không nhớ )  trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính  **b. Cách tiến hành**.  **\* Giới thiệu phép cộng (không nhớ) dạng số có ba chữ số cộng với số có một chữ số**  \* GV đặt vấn đề:  263 + 4 = ?  - GV yêu cầu HS sử dụng ĐDHT và thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV yêu cầu đại diện một nhóm trình bày.  - GV thao tác và kết luận: Các em đã thực hiện gộp các khối vuông 3 đơn vị và 4 đơn vị trước.  Vậy: 263 + 4 = 267  - GV nêu sự cần thiết phải xếp tính dọc khi thực hiện phép tính dọc vì không thể cứ dùng các thẻ bìa để tìm kết quả cho các số có nhiều chữ số.  \* GV đặt vấn đề:  Đặt tính rồi tính: 263 + 4  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách đặt tính và tính: 263 + 4  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV yêu cầu đại diện một nhóm trình bày.  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  Đặt tính: Viết số này dưới số kia sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  Cộng: Cộng đơn vị với đơn vị. Các chữ số còn lại hạ xuống (tức là làm từ phải sang trái)  - GV yêu cầu HS so sánh với kết quả khi thực hiện bằng ĐDHT.  - GV khẳng định sự thuận lợi khi thực hiện phép cộng theo cách đặt tính.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và tính.  **\* Giới thiệu phép cộng (không nhớ) dạng số có ba chữ số cộng với số cóba chữ số**  \* GV đặt vấn đề:  Đặt tính rồi tính: 213 + 224  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trên bảng con. Sau đó lấy ĐDHT kiểm tra lại kết quả.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV yêu cầu HS trình bày.  - GV kết luận: Khi cộng số có ba chữ số với số có ba chữ số, ta thực hiện như sau:  Đặt tính: Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho số đơn vị dưới số đơn vị, số chục dưới số chục, số trăm dưới số trăm, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  Cộng: Cộng từ phải sang trái  **III. Thực hành – Luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức vừa học để thực hiện phép cộng không nhớ cho các số trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS thực hiện bài 1.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV yêu cầu 2HS nhận xét bài làm lẫn nhau.  - GV yêu cầu 3HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời đại diện HS nêu lại cách đặt tính và tính.  **IV. Củng cố- Vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”.  - GV phổ biến luật chơi  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem và làm lại BT. | - Nhóm hai HS dùng thước thẳng và bút chì vẽ lên giấy một đoạn thẳng dài 10 cm (một bạn vẽ, một bạn kiểm tra).  - HS sử dụng ĐDHT và thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - Đại diện một nhóm trình bày cách thực hiện và nêu kết quả phép cộng 263 + 4 = …..  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách đặt tính và tính: 263 + 4  - Đại diện một nhóm trình bày cách đặt tính và tính: 263 + 4  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - HS nêu so sánh kết quả.  - 2 HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào bảng con và kiểm tra lại kết quả bằng ĐDHT.  - HS trình bày cách đặt tính và tính: 213 + 224  - Các bạn còn lại nhận xét.  - HS dùng thẻ chữ số, thẻ dấu để thực hiện so sánh:  25 và 31; 39 và 30; nhận biết được biểu tượng nhiều hơn, ít hơn.  - HS đọc kĩ đề, làm bài cá nhân vào bảng con.  - HS nhận xét bài làm theo nhóm đôi.  - 3HS trình bày  - HS nhận xét  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nhận xét  - HS thực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thứ bảy ngày 8 tháng 4 năm 2023

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8 : MÔI TRƯỜNG XANH, CUỘC SỐNG XANH**

**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

**Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần

- Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (nếu có);

– Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán

– Lõi giấy vệ sinh, túi ni lông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ;

**2. Học Sinh**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Bút màu, giấy màu khổ A4;

- Lõi giấy vệ sinh, túi nilon đã qua sử dụng, bang dính hoặc keo dán, dây chun

- Giấy vụn, găng tay, khẩu trang.

- Một cây non trồng trong chậu

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời  Lượng | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| 2-3’ | **1. Khởi động:**  **Sơ kết tuần 29**  **\* Mục tiêu:** HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 29 | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. |
| 3-5’ | **2. Ôn bài (Trải nghiệm) \* Mục tiêu:** HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua **\* Cách tiến hành:** - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? | - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.    - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |
| 10-15’ | **3. Khám phá (Dạy bài mới)**  ***3.1.* : Vệ sinh môi trường nơi em sinh sống . \* Mục tiêu:** Tổ chức cho HS hát, đọc thơ về chủ đềthực trạng vệ sinh môi trường nơi em sinh sống . **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS một số kĩ năng khi quan sát hay lúc trao đổi với người lớn.   * GV tổ chức cho học sinh thực hành trong nhóm và về nhà tìm hiểu thêm về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em đang sinh sống. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Các nhóm thảo luận và ghi nhận những ý kiến đã thảo luận.  - HS khác trong lớp đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| 7-10’ | **4. Thực hành, luyện tập : làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng \* Mục tiêu:** HS biết cách làm chậu trồng cây.  **\* Cách tiến hành:**  GV cho hs ngồi theo nhóm 4, chuẩn bị cho mỗi nhóm các vật dụng: lõi giấy vệ sinh, túi bóng đã qua sử dụng, keo, dây thun,….SGK trang 76  - GV hướng dẫn HS làm theo các bước trong SGK ,giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.  -Gv cho hs ghi tên nhóm lên sản phẩm và đặt cây dưới ánh nắng, hướng dẫn nhóm phân công chăm sóc cây mỗi ngày.  - GV cho HS phát biểu cảm nhận sau khi làm xong sản phẩm. | HS nghe hướng dẫn  HS làm việc nhóm 4  HS nêu cảm nghĩ. |
| 3-5’ | **5. Củng cố – Vận dụng Phương hướng kế hoạch tuần 30**  **\* Mục tiêu:** HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.  **\* Cách tiến hành:**  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  - YCHS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường .  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “**Ngày hội đọc sách”**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực | HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường  HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường . |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 28: PHÒNG TRÁNH RỦI RO THIÊN TAI**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Phẩm chất:**

* HS có ý thức và trách nhiệm tham gia vào công tác ứng phó thiên tai.
  1. **Năng lực:**

1. **Năng lực chung**:

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

1. **Năng lực đặc thù**:

* Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
* HS nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro khi bão, lũ, lụt xảy ra.
* Chia sẻ với mọi người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro khi có bão, lũ, lụt.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**

* Giáo án, SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh về thiên tai, mưa, bão, gió lốc, ngập, lụt.
* Một số đồ dùng, dụng cụ cần thiết khi đi sơ tán.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Học sinh:**

* SGK. Vở bài tập.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | 1. **Hoạt động khởi động khám phá:**   *\*Mục tiêu:* Tạo tâm thế hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về các phương pháp giảm nhẹ rủi ro, thiệt hại do các hiện tượng bão, lũ, lụt gây ra.  *\*Cách tiến hành:*  GV đặt vấn đề: Nước ta là một trong những quốc gia trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Hằng năm có rất nhiều cơn bão, trận lũ càn quét qua, gây ra tăng thương cho biết bao gia đình, thiệt hại to lớn về của cải vật chất của người dân. Vậy chúng ta cần làm gì để giảm nhẹ tác hại của các loại thiên tai này gây ra. Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay   1. **Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:**    1. **Hoạt động 1: Rủi ro khi có bão, lũ, lụt.**   ***\**** *Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS nhận biết một số rủi ro có thể xẩy ra khi có bão, lũ, lụt.  ***\**** *Cách tiến hành:*  GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 trang 114 sgk và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Thời tiết trong hình 1 như thế nào?  Câu 2: Các bạn trong tranh đang làm gì?  Câu 3: Điều gì có thể xảy ra với các bạn này?  Kết luận:  *❖ Khi có bão, mưa to, gió lớn, chúng ta không nên đi ra ngoài, không nên ở gần khu vực biển, dòng nước.*   * 1. **Hoạt động 2: Những việc cần làm khi có bão, lũ lụt.**   ***\**** *Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS nhận biết và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm khi có bão, lũ, lụt.  ***\**** *Cách tiến hành:*  - GV treo sơ đồ tranh 2, 3 sgk trang 114 và tranh 4, 5 sgk trang 115 và yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Bạn nhỏ trong hình 2 nói gì với mẹ? Tại sao việc theo dõi thông tin về bão là cần thiết?  Câu 2: Các bạn trong hình 3 đang làm gì? Rủi ro gì có thể xảy ra cho các bạn?  Câu 3: Chuyện gì xảy ra trong hình 4? Gia đình bạn nhỏ đang làm gì? Vì sao?  Câu 4: Trong hình 5, thời tiết bên ngoài như thế nào? Bạn trong hình đang làm gì? Bạn có được an toàn không?  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức:  *❖ Để phòng tránh các rủi ro, thiệt hại do thiên tai, bão lũ chúng ta cần phải cẩn thận và thường xuyên theo dõi các thông tin dự báo về thiên tai để kịp thời ứng phó.*   * 1. **Hoạt động 3: Những việc cần làm khi có bão, lũ lụt.**   **\*** *Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS xác định những vật dụng cần thiết mang theo khi đi sơ tán.  \* *Cách tiến hành:*  **GV chia nhóm cho HS và tổ chức thi đua giữa các nhóm.**  **- Một nhóm đặt câu hỏi, nhóm khác tìm câu trả lời.**  **- GV cho các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu cần)**  **- GV rút ra kết luận:**  ***❖ Chúng ta chỉ mang theo những vật dụng cần thiết nhất như: nước uống, túi cứu thương, đèn pin, lương khô, … khi đi sơ tán tránh bão, lũ, lụt.***   * 1. **Hoạt động 4: Đóng vai:**   **\*** *Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS nhận thức và thực hành được một số kĩ năng cần có khi xảy ra mưa bão, lũ, lụt.  \* *Cách tiến hành:*  **GV yêu cầu HS quan sát hình 7, 8 sgk trang 115 và mời 2 HS lên bảng đóng vai.**  **- GV giao nhiệm vụ: 1 HS đặt câu hỏi như trong hình và HS còn lại trả lời.**  **- GV mời các HS còn lại nhận xét đánh giá câu trả lời, bổ sung ý kiến ( nếu cần).**  **- GV đề nghị HS giải thích câu trả lời của bạn.**  **- GV rút ra kết luận:**  ***❖ Em cần tìm nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai xảy ra.***   1. **Hoạt động tiếp nối:**   **GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những phương pháp giảm thiểu rủi ro, thiệt hại mà các hiện tượng bão, lũ, lụt có thể gây ra.** | **HS làm việc và trả lời:**  Câu 1: Bầu trời đầy mây đen, gió thổi mạnh, nước biển dâng cao, sóng đánh mạnh.  Câu 2: Các bạn đang ngồi ở bờ kè chơi.  Câu 3: Các bạn có thể gặp tai nạn nguy hiểm khi cơn bão ập đến.  Câu 1: bạn nhỏ nói với mẹ: “Ngày mai bão vẫn còn ạ?”. Chúng ta phải thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến của bão trên đài phát thanh địa phương, TV để dự kiến các việc làm ứng phó kịp thời với tình hình bão.  Câu 2: Các bạn ngồi chênh vênh trên phao, thả trôi theo dòng nước lũ khi trời đang mưa to. Các bạn có thể gặp tai nạn đuối nước, lật phao, nguy hiểm đến tính mạng.  Câu 3: Nước lũ dâng cao ở khu vực gia đình bạn nhỏ sinh sống. Gia đình bạn nhỏ đang di tản ra khỏi vùng lũ. Vì nếu không di tản sẽ gặp nguy hiểm đến tính mạng.  Câu 4: Thời tiết bên ngoài đang đổ mưa to, gió lớn kèm theo sấm chớp. Bạn nhỏ trong hình đang sử dụng máy vi tính. Bạn nhỏ có thể gặp nguy hiểm.  **- HS thực hiện yêu cầu**  **- HS thực hiện yêu cầu** |

1. **RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………